

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Kế toán doanh nghiệp

Tiếng Anh: Corporate Accounting

Mã số học phần: 02DHKETOAN139

Số tín chỉ học phần: 3(3,0)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 45; Thực hành, thí nghiệm: 0

Tự học: 105

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS. Đỗ Thị Mơ
2. ThS. Vũ Thị Phượng
3. ThS. Nguyễn Thị Thơm
4. ThS. Nguyễn Thanh Hằng
5. ThS. Trần Thị Mây

2.2. Bộ môn: Kế toán

2.3. Khoa: Kinh tế

3. Điều kiện học học phần

Học sau học phần: Nguyên lý kế toán

4. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các đối tượng kế toán: vật tư, TSCĐ, tiền lương và các khoản trích theo lương, tập hợp chi phí và tính giá thành cho sản phẩm hoàn thành, các khoản đầu tư tài chính, kế toán thành phẩm, tiêu thụ, xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh, kế toán vốn bằng tiền, các khoản ứng trước, quan hệ thanh toán, dự phòng thanh toán, kế toán nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay và lập các báo cáo tài chính, giúp sinh viên hình thành dần kiến thức nghề.

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Nắm được khái niệm, đặc điểm, yêu cầu quản lý vật tư; nhiệm vụ kế toán vật tư; phân loại và đánh giá vật tư; kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp và theo một qui

trình kế toán: chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan đến vật tư. Nắm vững phương pháp kế toán vốn bằng, các khoản ứng trước, quan hệ thanh toán và các khoản dự phòng thanh toán.

4.1.2. Nhận diện được các hình thức tiền lương, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN; nắm vững phương pháp hạch toán số lượng, thời gian và kết quả lao động; kế toán tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN. Phân biệt nguồn vốn chủ sở hữu và vốn vay, hiểu được kế toán nguồn vốn chủ sở hữu và kế toán các khoản vay.

4.1.3. Biết cách phân loại và đánh giá TSCĐ; kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp tăng, giảm, kế toán khấu hao TSCĐ theo một qui trình kế toán: chứng từ, tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan.

4.1.4. Phân biệt chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; nắm được kế toán tập hợp chi phí sản xuất và các phương pháp tính giá thành sản phẩm. Hiểu được kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm; kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp; kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính; kế toán thu nhập khác, chi phí khác; kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận

4.1.5. Nhận biết và hiểu nguyên tắc, cách lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Thực hiện tốt việc hạch toán kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, vật tư, tiền lương, TSCĐ, chi phí sản xuất, bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, thanh toán công nợ, vốn chủ sở hữu, lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp theo đúng chuẩn mực, nguyên tắc và quy định của Nhà nước.

4.2.2. Thực hiện tốt và chính xác việc vận dụng lập chứng từ kế toán và phản ánh chứng từ lên sổ sách liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền, vật tư, tiền lương, TSCĐ, chi phí sản xuất, bán hàng, công nợ, xác định kết quả kinh doanh.

4.2.3. Phát hiện và xử lý các tình huống kế toán trong quá trình học tập cũng như trong thực tiễn công tác kế toán.

4.2.4. Có khả năng thiết kế báo cáo phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh thông qua số liệu kế toán nhằm tư vấn, hỗ trợ nhà quản trị ra quyết định.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp kế toán để thực hiện nhiệm vụ của các phần hành kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, kế toán tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả, lập báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp.

2. Xác định được các chứng từ kế toán sử dụng để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh..

3. Lập định khoản và tổng hợp thông tin theo từng nội dung kinh tế cho các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh..

4. Có khả năng tổng hợp thông tin kinh tế, tài chính phát sinh trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo từng đối tượng kế toán từ khâu dự trữ - sản xuất - tiêu thụ, từ đó lập báo cáo tài chính theo quy định.

5. Có khả năng làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính trong các doanh nghiệp sản xuất.

6. Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để thực hiện công tác kế toán tài chính trong các doanh nghiệp sản xuất.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần kế toán tài chính là học phần bắt buộc của khối kiến thức ngành cho các khối ngoài ngành Kế toán.

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và khả năng làm việc cơ bản trong công tác kế toán tài chính trong các doanh nghiệp sản xuất từ khâu dự trữ - sản xuất - tiêu thụ, xác định kết quả và lập báo cáo tài chính.

Học phần này giúp người học vận dụng Luật kế toán, chuẩn mực và chế độ kế toán để thực hiện công tác kế toán trong doanh nghiệp sản xuất, làm việc độc lập và làm việc trong các nhóm hiệu quả để giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác kế toán tài chính cơ bản trong các doanh nghiệp sản xuất, có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để thực hiện công tác kế toán tài chính trong các doanh nghiệp sản xuất.

Từ đó, giúp người học vận dụng được Luật kế toán, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán để tạo nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến công tác kế toán trong các doanh nghiệp

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu		
		Tổng	LT	TH/TN			
Chương 1	Kế toán vốn bằng tiền, các khoản phải thu và ứng trước	07	07		4.1.1		
					4.2.1		
				1.1	Nhiệm vụ kế toán	01	4.2.2
				1.2	Kế toán vốn bằng tiền	03	4.2.3
				1.3	Kế toán các khoản phải thu	02	
1.4	Kế toán các khoản ứng và trả trước	01					
Chương 2	Kế toán các loại vật tư	06	06				

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
2.1	Nhiệm vụ kế toán các loại vật tư		0.5		4.1.1
2.2	Phân loại và đánh giá vật tư		0.5		4.2.1
2.3	Hạch toán chi tiết vật tư		0.1		4.2.2
2.4	Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kê khai thường xuyên		0.2		4.2.3
2.5	Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kiểm kê định kỳ		0.2		
Chương 3	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	06	06		4.1.2
3.1	Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương		01		4.2.2
3.2	Quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương		02		4.2.3
3.3	Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương		03		4.2.4
Chương 4	Kế toán tài sản cố định	06	06		
4.1	Nhiệm vụ kế toán tài sản cố định		0.5		4.1.3
4.2	Phân loại, đánh giá tài sản cố định		0.5		4.2.1
4.3	Kế toán chi tiết tài sản cố định		0.1		4.2.2
4.4	Kế toán tổng hợp tăng TSCĐ hữu hình và vô hình		0.1		4.2.3
4.5	Kế toán tổng hợp giảm TSCĐ hữu hình và vô hình		0.1		
4.6	Kế toán khấu hao tài sản cố định		0.1		
	Kiểm tra giữa kỳ		0.1		
Chương 5:	Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	07	07		4.1.4
5.1	Khái niệm, nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm		01		4.2.1
5.2	Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm		02		4.2.2
5.3	Phương pháp kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm		04		4.2.3
Chương	Kế toán bán hàng và xác định kết	07	07		

Đề mục	Nội dung	Số tiết			Mục tiêu
		Tổng	LT	TH/TN	
6:	quả kinh doanh				
6.1	Nhiệm vụ kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh		0.5		
6.2	Kế toán thành phẩm, hàng hóa		01		4.1.4
6.3	Kế toán giá vốn hàng bán		01		4.2.1
6.4	Kế toán doanh thu bán hàng và các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng		01		4.2.2
6.5	Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		01		4.2.3
6.6	Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính		0.5		
6.7	Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác		01		
6.8	Kế toán xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh		01		
Chương 7:	Kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu	03	03		4.1.2
7.1	Nhiệm vụ kế toán		0.5		4.2.1
7.2	Kế toán các khoản nợ phải trả		1.5		4.2.2
7.3	Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu		01		4.2.3
Chương 8:	Báo cáo tài chính	03	03		4.1.5
8.1	Ý nghĩa và yêu cầu báo cáo tài chính		01		4.2.1
8.2	Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp		02		4.2.4
Tổng cộng		45	45		

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận nhóm
- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.

- Làm bài tập lớn theo quy định của giảng viên
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm chuyên cần	Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên.	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm quá trình	Kiểm tra giữa kỳ	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm + Tự luận (90 phút)	60%	

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm điểm chuyên cần (đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận); điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần} \times 0.1} + \boxed{\text{Điểm quá trình} \times 0.3} + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần} \times 0.6}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu chính

[1] GS.TS.NGND Ngô Thế Chi - Giáo trình kế toán tài chính, NXB Tài chính, 2010

11.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bài tập và bài giảng kế toán tài chính, NXB Lao động xã hội, 2010

[3] Bài giảng kế toán doanh nghiệp, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2022 (lưu hành nội bộ)

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	SV cần chuẩn bị
1	Kế toán vốn bằng tiền, các	12			Tài liệu [1], [2], [3]

Chương	Nội dung	LT (tiết)	BT (tiết)	TH (tiết)	SV cần chuẩn bị
	khoản phải thu và ứng trước				
2	Kế toán các loại vật tư	12			Tài liệu [[1], [2], [3]]
3	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	15			Tài liệu [1], [2], [3]
4	Kế toán tài sản cố định	15			Tài liệu [1], [2], [3]
5	Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm	15			Tài liệu [1], [2], [3]
6	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	16			Tài liệu [1], [2], [3]
7	Kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu	10			Tài liệu [1], [2], [3]
8	Báo cáo tài chính	10			Tài liệu [1], [2], [3]

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2022



TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN

ThS. Đỗ Thị Mơ

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

THƯỜNG